

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 16/2019/DS-ST.

Ngày: 09/5/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
bao tiêu sản phẩm”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST – DS, ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Công Ty Cổ Phần Đầu Tư VP.**

Địa chỉ: số 608 Cao ốc 7/1, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Lữ Thị Xuân T3**, sinh năm 1977 – Chức vụ: Giám đốc thu mua (có mặt).

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Thành, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Trọng T2**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Hòa, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lữ Thị Xuân T3 trình bày như sau:*

Vào ngày 22/11/2017 hộ anh Nguyễn Văn Tcó ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Nhật ĐS1 với Công ty cổ phần đầu tư VP (gọi tắt là công ty VP). Sau khi ký hợp đồng xong phía Công ty đã giao cho anh Tsố tiền cọc là 55.000.000 đồng, diện tích lúa ký hợp đồng là 110 công với giá chết đầu vụ là 5.800 đồng/kg. Đến ngày 22/3/2018 Công ty đã nhiều lần đề nghị anh T đưa nhân viên của Công ty xuống xem lúa và định ngày cắt lúa nhưng anh T cứ hẹn mà không cho vào xem lúa. Đến khoảng một tháng sau đó thì công ty mới biết anh T đã bán hết số lúa trên cho thương lái bên ngoài do giá thị trường cao hơn so với giá trong hợp đồng.

Nay Công ty cổ phần đầu tư VP yêu cầu anh Nguyễn Văn Tphải trả lại số tiền cọc đã nhận của Công ty là 55.000.000 đồng. Đồng thời phải bồi Tdo đã tự ý chấm dứt hợp đồng với Công ty, số tiền bồi Tlà 55.000.000 đồng, tổng cộng là 110.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ngày 16/01/2019 Công ty cổ phần đầu tư VP có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa hôm nay bà Lữ Thị Xuân T3 đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư VP chỉ yêu cầu anh Nguyễn Văn Tphải bồi Tcho Công ty số tiền do tự ý chấm dứt hợp đồng là 55.000.000 đồng, còn số tiền cọc 55.000.000 đồng phía công ty xin rút lại, không yêu cầu anh Tphải trả nữa.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Ttrình bày như sau:*

Anh Nguyễn Văn Tthừa nhận trước đây có ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Nhật ĐS1 với Công ty cổ phần đầu tư VP là đúng. Nhưng việc ký hợp đồng này là do anh Nguyễn Trọng T2 nhờ anh ký đại diện cho các hộ dân. Anh Tcũng thừa nhận có nhận số tiền cọc là 55.000.000 đồng nhưng tiền cọc này là do anh T2 giao cho anh. Đến khi thu hoạch vụ lúa năm đó thì các hộ dân tự ý bán lúa ra ngoài với giá cao hơn nên họ đã trả lại tiền cọc cho anh Tvà anh Tđã giao lại cho anh T2. Tại phiên tòa hôm nay Công ty VP rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cọc 55.000.000 đồng thì anh Tkhông có ý kiến gì, do thực tế anh Tkhông còn giữ số tiền này. Còn riêng về số tiền bồi Tthiệt hại là 55.000.000 đồng mà Công ty yêu cầu do anh tự ý chấm dứt hợp đồng với Công ty thì anh Tkhông đồng ý. Lý do, anh Tthừa nhận việc anh có ký hợp đồng với Công ty nhưng sau đó không thực hiện được là có

một phần lỗi nhưng không phải là lỗi của anh hoàn toàn, anh T2 cũng có lỗi trong việc này vì anh T2 kêu anh ký đại diện cho các hộ dân và anh T2 cũng là người đứng ra nhận tiền cọc của công ty VP để giao lại cho anh chứ anh không phải là người trực tiếp nhận tiền cọc của Công ty. Nếu có bồi Tthì cả anh và anh T2 cùng nhau có trách nhiệm bồi Tcho Công ty.

Tại phiên tòa ngày 09/5/2019 anh Tđồng ý bồi Tcho công ty VP số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại là 25.000.000 đồng anh Tyêu cầu phía anh T2 phải có trách nhiệm bồi Tcho công ty VP.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng T2 trình bày như sau:*

Anh Nguyễn Trọng T2 là người giới thiệu các hộ dân có đất ruộng cho Công ty cổ phần đầu tư VP ký hợp đồng. Vào ngày 22/11/2017 hộ anh Nguyễn Văn Tlà người trực tiếp ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Nhật ĐS1 với Công ty cổ phần đầu tư VP tại UBND xã Nam Thái Sơn. Sau khi ký hợp đồng xong anh Tcó việc phải đi nên nhờ anh T2 nhận thay anh Tsố tiền cọc là 55.000.000 đồng, sau đó anh T2 đã giao đầy đủ lại cho anh Thường. Diện tích lúa ký hợp đồng là 110 công với giá chết đầu vụ là 5.800 đồng/kg. Đến ngày 22/3/2018 Công ty và anh T2 đã nhiều lần đề nghị anh Tđến đất xem lúa và định ngày cắt lúa nhưng anh Tcứ hẹn mà không cho vào xem lúa. Đến khoảng một tháng sau đó thì mới biết anh Tđã bán hết số lúa trên cho thương lái bên ngoài mà không bán cho công ty do giá thị trường cao hơn so với giá trong hợp đồng. Sau đó một thời gian thì anh Tcó giao lại cho anh T2 số tiền cọc là 55.000.000 đồng, anh T2 đã nhận và trả lại cho Công ty. Nay công ty yêu cầu anh Nguyễn Văn Tbồi Tsố tiền do tự ý chấm dứt hợp đồng với Công ty thì anh T2 không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư VP. Buộc anh Nguyễn Văn Tphải thanh toán số tiền bồi Thợp đồng cho Công ty cổ phần đầu tư VP theo hợp đồng đã ký kết vào ngày 22/11/2017 là 38.500.000 đồng tương ứng với 70% lỗi, buộc anh Nguyễn Trọng T2 phải bồi Tsố tiền cho Công ty VP là 16.500.000 đồng tương ứng 30% lỗi. Tuy nhiên phía Công ty cổ phần đầu tư VP không yêu cầu anh T2 phải bồi Tnên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư VP với bị đơn anh Nguyễn Văn Thường. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 22/11/2017 anh Nguyễn Văn Tvà Công ty cổ phần đầu tư VP thỏa thuận ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Nhật theo hợp đồng số 196/HĐ/2017/HĐLK SX&TT với diện tích là 110 công, giá chết thu mua là 5.800 đồng/kg. Anh Tđã nhận của Công ty số tiền cọc là 55.000.000 đồng thông qua anh T2 là đúng sự thật, các bên không có tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng với công ty anh Tvi phạm hợp đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu anh Tđưa nhân viên của Công ty đến xem lúa và định ngày cắt nhưng anh Tkhông thực hiện. Sau đó một thời gian thì anh Tđã giao lại cho Công ty cổ phần đầu tư VP (thông qua anh T2) số tiền cọc là 55.000.000 đồng. Nay Công ty VP chỉ yêu cầu anh Tphải bồi Tsố tiền do tự ý chấm dứt hợp đồng với Công ty là 55.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết vào ngày 22/11/2017. Trong khi đó anh Tkhông đồng ý với yêu cầu này, anh Tcho rằng việc anh không thực hiện được hợp

đồng với Công ty là do các hộ dân anh ký thay tự ý bán hết lúa ra bên ngoài, anh không biết việc này. Mặt khác anh cũng đã tự nguyện trả lại số tiền cọc cho Công ty.

Xét thấy theo hợp đồng số 196/HĐ/2017/HĐLK SX&TT về việc bao tiêu hàng hóa vụ lúa Đông Xuân 2017-2018 vào ngày 22/11/2017 ký kết giữa Công ty cổ phần đầu tư VP với phía anh Nguyễn Văn T đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Điều 385, Điều 386, Điều 398 và Điều 401 mà Bộ luật dân sự năm 2015 quy định. Do đó, hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa Công ty cổ phần đầu tư VP với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác theo biên bản hòa giải ngày 27/6/2018 của UBND xã Nam Thái Sơn phía anh Nguyễn Văn T cũng thừa nhận có ký hợp đồng với Công ty VP là đúng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty VP trình bày: trong sự việc này phía anh T và anh T2 đều có lỗi trong việc xảy ra thiệt hại cho công ty. Phía chị T3 đề nghị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật về mức độ lỗi giữa anh T và anh T2; phía công ty chỉ yêu cầu phía anh T phải bồi T thiệt hại do hợp đồng không thực hiện được, còn phía anh T2 phía công ty không yêu cầu tòa án xem xét bồi thường, phía công ty và anh T2 sẽ tự thỏa thuận bồi T riêng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: trong vụ án này và diễn biến tại phiên tòa cho thấy cả anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng T2 đều có lỗi trong việc không thực hiện hợp đồng được với Công ty. Anh T có lỗi và phải chịu trách nhiệm do anh đã trực tiếp ký tên vào hợp đồng với Công ty VP nhưng lại không thực hiện được hợp đồng. Anh T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên phải chịu trách nhiệm chính trong việc ký kết hợp đồng này. Phía Anh T2 cũng có một phần lỗi do là người giới thiệu (cò) anh T để ký hợp đồng với Công ty, anh T2 là người trực tiếp nhận tiền của Công ty để giao lại cho anh T và sau đó cũng chính anh T2 lại là người nhận số tiền cọc 55.000.000 đồng mà anh T trả lại. Qua đó cho thấy anh T2 có vai trò quan trọng trong việc thực hiện hợp đồng giữa anh T và Công ty VP, anh T2 là người môi giới để nhận tiền hoa hồng từ Công ty VP, do đó mọi việc anh T đều chỉ liên hệ anh T2 chứ không liên hệ trực tiếp với Công ty.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX xác định anh T và anh T2 phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức lỗi của mình trong việc không thực hiện được hợp đồng với Công ty. Cụ thể anh T phải chịu trách nhiệm bồi T cho Công ty VP số tiền 38.500.000 đồng tương ứng với 70% lỗi, buộc anh Nguyễn Trọng T2 phải bồi T số tiền cho Công

ty VP là 16.500.000 đồng tương ứng 30% lỗi. Tuy nhiên theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa phía Công ty cổ phần đầu tư VP không yêu cầu anh T2 phải chịu trách nhiệm bồi Tcho Công ty nên HĐXX chỉ xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư VP đối với anh Thường.

Đối với ý kiến của anh Nguyễn Văn Thường, anh Tcho rằng việc anh ký hợp với Công ty VP là ký thay cho một số hộ dân khác là anh Phường. Tuy nhiên quá trình làm việc Tòa án đã yêu cầu anh Tchung cấp tên và địa chỉ cụ thể của ông Phường và bà Xuyên cho Tòa án triệu tập lấy lời khai để làm rõ thêm một số tình tiết của vụ án nhưng cho đến nay anh T vẫn không cung cấp được. Mặt khác quá trình làm việc và tại phiên tòa anh T cũng đã thừa nhận việc anh có ký hợp đồng với Công ty là đúng. Do đó ý kiến trình bày của anh T không được HĐXX xem xét chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của phía Công ty cổ phần đầu tư VP đối với số tiền cọc 55.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của công ty VP đối với số tiền cọc này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX xem xét chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư VP. Buộc anh Nguyễn Văn Tphải bồi Tsố tiền cho Công ty VP là 38.500.000 đồng (lỗi 70%). Buộc anh Nguyễn Trọng T2 bồi Tcho Công ty VP là 16.500.000 đồng (lỗi 30%). Do Công ty cổ phần đầu tư VP không yêu cầu anh T2 phải bồi Tnên HĐXX miễn xét.

Đối với ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[3] Về án phí DSST: Buộc anh Nguyễn Văn Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.925.000 đồng (38.500.000đ x 5%).

Buộc Công ty cổ phần đầu tư VP phải chịu án phí dân sự có ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 825.000 đồng (16.500.000đ x 5%). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007000 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Công ty cổ phần đầu tư VP còn được nhận lại số tiền là 1.925.000 đồng (2.750.000đ - 825.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 385, Điều 386, Điều 398 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tvụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

T2 xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư VP.

Buộc anh Nguyễn Văn Tphải bồi Tcho Công ty cổ phần đầu tư VP số tiền 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) theo hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa ngày 22/11/2017 khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư VP về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Tphải trả lại cho Công ty số tiền cọc là 55.000.000 đồng.

3/. Về án phí DSST: Buộc anh Nguyễn Văn Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.925.000 đồng (38.500.000đ x 5%).

Buộc Công ty cổ phần đầu tư VP phải chịu án phí dân sự có ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 825.000 đồng (16.500.000đ x 5%). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007000 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Công ty cổ phần đầu tư VP còn được nhận lại số tiền là 1.925.000 đồng (2.750.000đ - 825.000đ).

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T2 án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An